

Số: 966/2020/QĐST-HNGĐ

Tân phú, ngày 18 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 699/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Lan A., sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T., sinh năm: 1990;
Địa chỉ: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Lan A. và ông Nguyễn Văn T..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Lan A. và ông Nguyễn Văn T. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Phan Thị Lan A. và ông Nguyễn Văn T., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 58, quyển số 01/2015, ngày 09/6/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước), chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của

Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Bà Phan Thị Lan A. và ông Nguyễn Văn T. có 02 (hai) con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Như T2., sinh ngày 05/7/2013 và Nguyễn Ngọc Như Q., sinh ngày 03/01/2015. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn T. được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung Nguyễn Ngọc Như T2., sinh ngày 05/7/2013 và Nguyễn Ngọc Như Q., sinh ngày 03/01/2015. Bà Phan Thị Lan A. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi trẻ hàng tháng với số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày đầu tiên hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi mỗi con chung đủ tuổi trưởng thành.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Bà Lan A. và ông T. cùng xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về các vấn đề khác: Bà Lan A. và ông T. cùng xác nhận không có nợ chung.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Phan Thị Lan A. tự nguyện chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Phan Thị Lan A. phải chịu; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Phan Thị Lan A. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0070904, ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thị Lan A. đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài